Trung tâm Công báo và Tin học
ttcbth@quangngai.gov.vn
20.07.2018 10:21:16 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4282/UBND-TH V/v rà soát, hoàn thiện phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2016-2020	*Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 7 năm 2018*

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
ĐẾN Số: 6983
Ngày: 20/7/18
Chuyển:

HỎA TỐC

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 4795/BKHĐT-KTĐN ngày 13/7/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát, hoàn thiện phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2016-2020 và trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các Công văn: số 1627/BKHĐT-KTĐN ngày 16/3/2018 về việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW giai đoạn 2016-2020, số 3467/BKHĐT-KTĐN ngày 24/5/2018 về việc nhu cầu giải ngân và kế hoạch vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo như sau:

I. Về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài

Giai đoạn 2016-2020, tỉnh Quảng Ngãi có 10 chương trình, dự án ODA triển khai thực hiện, tổng vốn nước ngoài 1.504,029 tỷ đồng, cụ thể:

1. Các dự án giải ngân theo cơ chế tài chính nước ngoài

Gồm 07 dự án, trong đó 04 dự án đến năm 2020 hoàn thành, 03 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020 *(Sửa chữa và nâng cao an toàn đập WB8; Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai – VILG; Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung).*

- Tổng vốn nước ngoài được phê duyệt: 1.258,642 tỷ đồng.

- Nhu cầu vốn nước ngoài giai đoạn 2016-2020: 947,685 tỷ đồng.

- Đã bố trí kế hoạch vốn trung hạn: 490,67 tỷ đồng.

- Vốn nước ngoài còn thiếu: 457,015 tỷ đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo)

2. Các dự án giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước

Gồm 03 dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (SP-RCC), dự kiến đến năm 2020 hoàn thành.

- Tổng vốn nước ngoài được phê duyệt: 245,387 tỷ đồng.

- Nhu cầu vốn nước ngoài giai đoạn 2016-2020: 183,387 tỷ đồng.

- Đã bố trí kế hoạch vốn trung hạn: 93,032 tỷ đồng.

- Vốn nước ngoài còn thiếu: 90,355 tỷ đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo)

Như vậy, tổng vốn nước ngoài còn thiếu giai đoạn 2016-2020 là 547,37 tỷ đồng.

3. Đề xuất nguồn bổ sung vốn nước ngoài

a) Sử dụng 10% dự phòng Thủ tướng Chính phủ đã giao: 57,659 tỷ đồng, chia ra:

- Dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên tỉnh Quảng Ngãi: 37,659 tỷ đồng.

- Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung: 20 tỷ đồng.

b) Đề xuất bổ sung ngoài hạn mức QH phê duyệt: 489,711 tỷ đồng, chia ra:

- Dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên tỉnh Quảng Ngãi: 57,756 tỷ đồng.

- Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung: 341,6 tỷ đồng.

- Dự án Xây dựng tuyến đê biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu tại khu vực thôn Thạnh Đức, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi: 90,355 tỷ đồng.

II. Về điều chuyển nội bộ giữa các chương trình, dự án

Căn cứ vào tình hình thực tế triển khai của các dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (SP-RCC), giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước, UBND tỉnh Quảng Ngãi đề xuất điều chuyển nội bộ 06 tỷ đồng của 02 dự án, cụ thể như sau:

1. Dự án Trồng rừng ngập mặn ven biển các xã Bình Phước, Bình Đông, Bình Dương thuộc huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi: Tổng vốn nước ngoài 19,032 tỷ đồng, đến nay đã bố trí đủ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 19,032 tỷ đồng và dự kiến hoàn thành trong năm 2019. Tuy nhiên, quá trình

triển khai thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc trong công tác tìm diện tích đất để trồng rừng theo quy mô được phê duyệt; do vậy, đề xuất cắt giảm, điều chuyển nội bộ 06 tỷ đồng.

2. Dự án Xây dựng tuyến đê biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu tại khu vực thôn Thạnh Đức, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi: Tổng vốn nước ngoài 96,355 tỷ đồng. Dự án này đã có trong Danh mục kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020 nhưng đến nay chưa được ghi mức vốn nước ngoài. Do vậy, để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, đề nghị bổ sung, điều chuyển nội bộ 06 tỷ đồng đã giao cho Dự án Trồng rừng ngập mặn ven biển các xã Bình Phước, Bình Đông, Bình Dương thuộc huyện Bình Sơn nêu trên cho Dự án này.

III. Đề xuất bổ sung vào danh mục kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020

Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung – tỉnh Quảng Ngãi đã được Chính phủ ký kết hiệp định vay số 6074VN ngày 29/9/2017, hiệu lực từ ngày 20/12/2017 và kết thúc các hoạt động của dự án là ngày 31/12/2021 nhưng chưa có trong Kế hoạch trung hạn 2016-2020. Trên cơ sở Quyết định phê duyệt dự án, tổng vốn nước ngoài được duyệt là 361,6 tỷ đồng, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung Dự án vào Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 để có cơ sở triển khai đầu tư.

Trên đây là báo cáo rà soát, hoàn thiện phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VP UBND: PCVP, NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, THbha212.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Ngọc Căng

UBND tỉnh Quảng Ngãi

PHỤ LỤC 1

RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Công văn số 4272/UBND-TH ngày 19 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

Đề nghị đính chính, điều chỉnh thông tin chương trình, dự án																					
Tên chương trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh							Lũy kế giải ngân vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW từ khởi công đến hết ngày 31/01/2016 (tính theo tiền Việt) (3)	Kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW đã giao	Dự kiến điều chỉnh kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW giai đoạn 2016-2020 (tính theo tiền Việt) (3)					Kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số quyết định	TMĐT									Điều chuyển nội bộ giữa các chương trình, dự án		Cắt giảm để thu hồi về NSTW	Sử dụng 10% dự phòng TTCP đã giao	Bổ sung ngoài hạn mức QH phê duyệt		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn) (1)	Trong đó:								Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)					
								Vốn đối ứng(2)			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)(3)											
								Tổng số (1)	Trong đó:		Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt										
									NSTW	Các nguồn vốn khác		Tổng số	Trong đó: cấp phát từ NSTW									
25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47
							1.470.649	212.007		212.007		1.258.642	1.152.004	35.987	490.670				57.659	399.356	947.685	
Các chương trình, dự án đã báo cáo tại văn bản số 3467/BKHĐT-KTĐN ngày 24/5/2018							1.470.649	212.007		212.007		1.258.642	1.152.004	35.987	490.670				57.659	399.356	947.685	
CÁC DỰ ÁN ĐÃ CÓ TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016-2020							1.033.339	136.297		136.297		897.042	790.404	35.987	490.670				37.659	57.756	586.085	
							1.033.339	136.297		136.297		897.042	790.404	35.987	490.670				37.659	57.756	586.085	
Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên tỉnh Quang Ngãi	Sơn Hà, Sơn Tây, Ba Tơ	Phát triển CSHT cấp xã, thôn, bản; Phát triển sinh kế bền vững; Nâng cao năng lực	2014-2018	WB	24/4/2014	1534/QĐ-UBND, 23/10/2013	337.818	18.477	-	18.477	15,206 triệu USD	319.341	319.341	14.730	209.196	-	-	-	37.659	57.756	304.611	
Trường Cao đẳng nghề Việt Nam-Hàn Quốc	TP Quảng Ngãi	1000-2000 SV/năm	2008-2018	Hàn Quốc	28/3/2008	963/QĐ-UBND, 12/6/2015; 1896/QĐ-UBND, 13/10/2016	102.802	43.845	-	43.845	3,921 triệu USD	58.957	58.957	21.257	37.700	-	-	-	-	-	37.700	
Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi (WB8)	Các huyện	Sửa chữa, nâng cấp 19 HCN	2016-2022	WB	08/4/2016	4638/QĐ-BNN/HTQT ngày 09/11/2015	337.725	17.775		17.775	14,22 triệu USD	319.950	240.000	-	140.000	-	-	-	-	-	140.000	
Giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất (giai đoạn 2)	Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức	6 trường THCS	2015-2018	ADB	23/01/2015	960/QĐ-UBND, 12/6/2015	28.600	6.600		6.600	01 triệu USD	22.000	22.000	-	15.941	-	-	-	-	-	15.941	
							119.130	31.297	-	31.297		87.833	87.833	-	83.156	-	-	-	-	-	83.156	
Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi	TP Quảng Ngãi	800 m3 ngày đêm	2015-2017	WB		1967/QĐ-UBND, 30/10/2015	29.199	4.593		4.593	1,09 triệu USD	24.606	24.606	-	20.359	-	-	-	-	-	20.359	

Đề nghị đính chính, điều chỉnh thông tin chương trình, dự án																						
Tên chương trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh							Lũy kế giải ngân vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW từ khởi công đến hết ngày 31/01/2016 (tính theo tiền Việt) (3)	Kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW đã giao	Dự kiến điều chỉnh kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW giai đoạn 2016-2020 (tính theo tiền Việt) (3)					Kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số quyết định	TMĐT									Điều chuyển nội bộ giữa các chương trình, dự án		Cắt giảm để thu hồi về NSTW	Sử dụng 10% dự phòng TTCP đã giao	Bổ sung ngoài hạn mức QH phê duyệt		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn) (1)	Trong đó:								Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)					
								Vốn đối ứng(2)			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)(3)											
								Tổng số (1)	Trong đó:		Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt										
									NSTW	Các nguồn vốn khác		Tổng số	Trong đó: cấp phát từ NSTW									
Hỗ trợ đầu tư khu xử lý chất thải y tế nguy hại tập trung tỉnh Quảng Ngãi	Huyện Nghĩa Hành	800 kg rác/ ngày	2016-2018	WB		1592/QĐ-UBND, 31/8/2016	89.931	26.704		26.704	2,81 triệu USD	63.227	63.227	-	62.797	-	-	-	-	-	-	62.797	
Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Quảng Ngãi	Các huyện, thành phố	Đa mục tiêu	2017-2022	WB	26/12/2016	1236/QĐ-BTNMT, 30/5/2016	107.264	18.303	-	18.303	3,95 triệu USD	88.961	62.273	-	4.677	-	-	-	-	-	-	4.677	
CÁC DỰ ÁN MỚI MUỐN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016-2020							437.310	75.710		75.710		361.600	361.600						20.000	341.600	361.600	
Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung – tỉnh Quảng Ngãi	Các huyện	Đa mục tiêu	2017-2020	WB	12/2017	542/QĐ-UBND ngày 29/3/2017	437.310	75.710		75.710	16 triệu USD	361.600	361.600	-	-	-	-	-	20.000	341.600	361.600	

PHỤ LỤC 1

RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Công văn số 4228/UBND-TH ngày 19 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục chương trình, dự án	Thông tin dự án được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tại văn bản 4795/BKHĐT-KTĐN ngày 13/7/2018																				Ghi chú
		Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch trung hạn						Lũy kế giải ngân vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW từ khởi công đến hết ngày 31/01/2016 (tính theo tiền Việt) (3)	Kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW đã giao	Dự kiến điều chỉnh kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW giai đoạn 2016-2020 (tính theo tiền Việt) (3)					Kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW sau điều chỉnh	
							Số quyết định	TMĐT								Điều chuyển nội bộ giữa các chương trình, dự án		Cắt giảm để thu hồi về NSTW	Sử dụng 10% dự phòng TTCP đã giao	Bổ sung ngoài hạn mức QH phê duyệt		
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn) (1)	Trong đó:							Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)					
									Vốn đối ứng(2)			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)(3)										
									Tổng số (1)	Trong đó:		Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt									
										NSTW	Các nguồn vốn khác		Tổng số	Trong đó: cấp phát từ NSTW								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	TỔNG SỐ							1.460.647	184.162		184.162		1.276.485	1.169.847	35.987	490.670				57.659	353.756	902.085	
A	Các chương trình, dự án đã báo cáo tại văn bản số 3467/BKHĐT-KTĐN ngày 24/5/2018							1.460.647	184.162		184.162		1.276.485	1.169.847	35.987	490.670				57.659	353.756	902.085	
A.I	CÁC DỰ ÁN ĐÃ CÓ TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016-2020							1.023.337	108.452		108.452		914.885	808.247	35.987	490.670				57.659	37.756	586.085	
	CÁC DỰ ÁN TRUNG ƯƠNG ĐÃ GIAO KẾ HOẠCH CHO TỈNH							1.023.337	108.452		108.452		914.885	808.247	35.987	490.670				57.659	37.756	586.085	
1	Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên tỉnh Quảng Ngãi	Sơn Hà, Sơn Tây, Ba Tơ	Phát triển CSHT cấp xã, thôn, bản: Phát triển sinh kế bền vững; Nâng cao năng lực	2014-2018	WB	24/4/2014	1534/QĐ-UBND, 23/10/2013	337.818	18.477	-	18.477	15,206 triệu USD	319.341	319.341	14.730	209.196	-	-	-	57.659	37.756	304.611	
2	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam-Hàn Quốc	TP Quảng Ngãi	1000-2000 SV/năm	2005-2013	Hàn Quốc	28/3/2008	2863/QĐ-UBND, 30/9/2005	92.800	16.000	-	16.000	4,8 triệu USD	76.800	76.800	21.257	37.700	-	-	-	-	-	37.700	
3	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi (WB8)	Các huyện	Sửa chữa, nâng cấp 19 HCN	2016-2022	WB	08/4/2016	4638/QĐ-BNN/HTQT ngày 09/11/2015	337.725	17.775	-	17.775	14,22 triệu USD	319.950	240.000	-	140.000	-	-	-	-	-	140.000	
4	Giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất (giai đoạn 2)	Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức	6 trường THCS	2015-2018	ADB	23/01/2015	960/QĐ-UBND, 12/6/2015	28.600	6.600	-	6.600	01 triệu USD	22.000	22.000	-	15.941	-	-	-	-	-	15.941	
5	Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện				WB	30/5/2011		119.130	31.297	-	31.297		87.833	87.833	-	83.156	-	-	-	-	-	83.156	
5.1	Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi	TP Quảng Ngãi	800 m3 ngày đêm	2015-2017	WB		1967/QĐ-UBND, 30/10/2015	29.199	4.593	-	4.593	1,09 triệu USD	24.606	24.606	-	24.606	-	-	-	-	-	24.606	

TT	Danh mục chương trình, dự án	*Thông tin dự án được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tại văn bản 4795/BKHĐT-KTĐN ngày 13/7/2018*																					
		Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch trung hạn						Lũy kế giải ngân vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW từ khởi công đến hết ngày 31/01/2016 (tính theo tiền Việt) (3)	Kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW đã giao	Dự kiến điều chỉnh kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW giai đoạn 2016-2020 (tính theo tiền Việt) (3)					Kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW sau điều chỉnh	Ghi chú
							Số quyết định	TMĐT								Điều chuyển nội bộ giữa các chương trình, dự án		Cắt giảm để thu hồi về NSTW	Sử dụng 10% dự phòng TTCP đã giao	Bổ sung ngoài hạn mức QH phê duyệt		
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn) (1)	Trong đó:							Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)					
									Vốn đối ứng(2)			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)(3)											
									Tổng số (1)	Trong đó:		Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt										
										NSTW	Các nguồn vốn khác		Tổng số	Trong đó: cấp phát từ NSTW									
5.2	Hỗ trợ đầu tư khu xử lý chất thải y tế nguy hại tập trung tỉnh Quảng Ngãi	Huyện Nghĩa Hành	800 kg rác/ ngày	2016-2018	WB		1592/QĐ-UBND, 31/8/2016	89.931	26.704	-	26.704	2,81 triệu USD	63.227	63.227	-	58.550							58.550	
6	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Quảng Ngãi	Các huyện, thành phố	Đa mục tiêu	2017-2022	WB	26/12/2016	1236/QĐ-BTNMT, 30/5/2016	107.264	18.303	-	18.303	3,95 triệu USD	88.961	62.273	-	4.677							4.677	
A.II	CÁC DỰ ÁN MỚI MUỐN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016-2020							437.310	75.710		75.710		361.600	361.600						316.000		316.000	#REF!
1	Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Quảng Ngãi	Các huyện	Đa mục tiêu	2017-2020	WB	12/2017	542/QĐ-UBND ngày 29/3/2017	437.310	75.710		75.710	16 triệu USD	361.600	361.600	-	-					316.000		316.000	
B	Các chương trình, dự án đề nghị bổ sung																						

PHỤ LỤC 2

RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Công văn số 4221/UBND-TH ngày 19 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Danh mục chương trình, dự án	Thông tin dự án được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tại văn bản 4795/BKHDT-KTĐN ngày 13/7/2018																				Ghi chú
		Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch trung hạn							Lũy kế giải ngân vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW từ khởi công đến hết ngày 31/01/2016 (tính theo tiền Việt) (3)	Kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW đã giao	Dự kiến điều chỉnh kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW giai đoạn 2016-2020 (tính theo tiền Việt) (3)					Kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW sau điều chỉnh	
							Số quyết định	TMĐT								Điều chuyển nội bộ giữa các chương trình, dự án		Cắt giảm để thu hồi về NSTW	Sử dụng 10% dự phòng TTCP đã giao	Bổ sung ngoài hạn mức QH phê duyệt		
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn) (1)	Trong đó:													
									Vốn đối ứng(2)			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)(3)										
									Tổng số (1)	Trong đó:		Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt									
										NSTW	Các nguồn vốn khác		Tổng số	Trong đó: cấp phát từ NSTW			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	TỔNG SỐ							352.134	106.747		106.747		245.387	245.387	56.000	93.032	6.000			20.000	76.355	189.387	
A	Các chương trình, dự án đã báo cáo tại văn bản số 3467/BKHDT-KTĐN ngày 24/5/2018							352.134	106.747		106.747		245.387	245.387	56.000	93.032	6.000			20.000	76.355	189.387	
	CÁC DỰ ÁN ĐÃ CÓ TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016-2020 GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC							352.134	106.747		106.747		245.387	245.387	56.000	93.032	6.000			20.000	76.355	189.387	
1	Xây dựng hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển hạ tầng khu vực xã Tịnh Kỳ và phía Đông huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	TP Quảng Ngãi	Xây dựng mới tuyến đê, kè với chiều dài 3.574,8m	2015-2019	Nhiều nhà tài trợ	-	1370/QĐ-UBND, 13/8/2015	184.903	54.903	-	54.903	5,78 triệu USD	130.000	130.000	48.000	82.000	-	-	-	-	-	82.000	
2	Trồng rừng ngập mặn ven biển các xã Bình Phước, Bình Đông, Bình Dương huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Huyện Bình Sơn	107,448 ha	2015-2019	Nhiều nhà tài trợ	-	1369/QĐ-UBND, 12/8/2015	21.076	2.044	-	2.044	0,85 triệu USD	19.032	19.032	8.000	11.032	-	-	-	-	-	11.032	
3	Xây dựng tuyến đê biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu tại khu vực thôn Thạnh Đức, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Huyện Đức Phổ	1.850 m đê	2018-2020	Nhiều nhà tài trợ	-	451/QĐ-UBND, 21/3/2018	146.155	49.800	-	49.800	4,3 triệu USD	96.355	96.355	-	-	6.000	-	-	20.000	76.355	96.355	
B	Các chương trình, dự án đề nghị bổ sung																						

UBND tỉnh Quảng Ngãi

PHỤ LỤC 2

RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Công văn số 4280/UBND-TH ngày 19 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

Đề nghị đính chính, điều chỉnh thông tin chương trình, dự án																					
Tên chương trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh							Lũy kế giải ngân vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW từ khởi công đến hết ngày 31/01/2016 (tính theo tiền Việt) (3)	Kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW đã giao	Dự kiến điều chỉnh kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW giai đoạn 2016-2020 (tính theo tiền Việt) (3)					Kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số quyết định	TMĐT									Điều chuyển nội bộ giữa các chương trình, dự án		Cắt giảm để thu hồi về NSTW	Sử dụng 10% dự phòng TTCP đã giao	Bổ sung ngoài hạn mức QH phê duyệt		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn) (1)	Trong đó:								Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)					
								Vốn đối ứng(2)			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)(3)											
								Tổng số (1)	Trong đó:		Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt										
									NSTW	Các nguồn vốn khác		Tổng số	Trong đó: cấp phát từ NSTW									
25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47
							352.134	**106.747**		**106.747**		**245.387**	**245.387**	**56.000**	**93.032**	**6.000**	**6.000**			**90.355**	**183.387**	
Các chương trình, dự án đã báo cáo tại văn bản số 3467/BKHDT-KTĐN ngày 24/5/2018							**352.134**	**106.747**		**106.747**		**245.387**	**245.387**	**56.000**	**93.032**	**6.000**	**6.000**			**90.355**	**183.387**	
							352.134	**106.747**		**106.747**		**245.387**	**245.387**	**56.000**	**93.032**	**6.000**	**6.000**			**90.355**	**183.387**	
Xây dựng hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển hạ tầng khu vực xã Tịnh Kỳ và phía Đông huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	TP Quảng Ngãi	Xây dựng mới tuyến đê, kè với chiều dài 3.574,8m	2015-2019	Nhiều nhà tài trợ	-	1370/QĐ-UBND, 13/8/2015	184.903	54.903	-	54.903	5,78 triệu USD	130.000	130.000	48.000	82.000	-	-	-	-	-	82.000	
Trồng rừng ngập mặn ven biển các xã Bình Phước, Bình Đông, Bình Dương huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Huyện Bình Sơn	107,448 ha	2015-2019	Nhiều nhà tài trợ	-	1369/QĐ-UBND, 12/8/2015	21.076	2.044	-	2.044	0,85 triệu USD	19.032	19.032	8.000	11.032	-	6.000	-	-	-	5.032	
Xây dựng tuyến đê biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu tại khu vực thôn Thạnh Đức, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Huyện Đức Phổ	1.850 m đê	2018-2020	Nhiều nhà tài trợ	-	451/QĐ-UBND, 21/3/2018	146.155	49.800	-	49.800	4,3 triệu USD	96.355	96.355	-	-	6.000	-	-	-	90.355	96.355	